

Số: 1686/2023/QĐ-TBPS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Bà **Vũ Thị Hương**;

Căn cứ vào các Điều 9, 54, 80, 106 và 108 của Luật Phá sản năm 2014;

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 28/2013/TLDN-PS ngày 27 tháng 3 năm 2013 về việc: “Yêu cầu mở thủ tục phá sản” đối với **Công ty TNHH S**;

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 312/2013/QĐ-MTTPS ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với **Công ty TNHH S**; địa chỉ trụ sở chính: **1 M, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**;

Xét thấy: Ngày 25/7/2023 Hội nghị chủ nợ được hoãn do số chủ nợ tham gia đại diện không đạt tỷ lệ 51% tổng số nợ không có bảo đảm theo quy định tại Điều 79 Luật Phá sản năm 2014. Ngày 22/8/2023 Hội nghị chủ nợ được triệu tập lại nhưng số chủ nợ tham gia đại diện vẫn không đạt tỷ lệ 51% tổng số nợ không có bảo đảm theo quy định tại Điều 79 Luật Phá sản năm 2014;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyên bố phá sản doanh nghiệp đối với:

Tên công ty: **Công ty TNHH S**;

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN MINH HUNG PRODUCE TRADING COMPANY LIMITED;

Tên công ty viết tắt: S., LTD

Địa chỉ trụ sở chính: **1 M, Phường I, Quận F, Tp I, Việt Nam**;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305069302, đăng ký lần đầu ngày 06/7/2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 10/6/2010;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Văn M** – Chức danh: Giám đốc.

Điều 2. Kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2023:

1. Chấm dứt hoạt động của **Công ty TNHH S**.

2. Đình chỉ các giao dịch liên quan đến **Công ty TNHH S**.

3. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với các khoản nợ của **Công ty TNHH S**.

4. Chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động, quyền lợi người lao động được giải quyết theo Điều 3 của quyết định này.

5. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S.

6. Thu hồi con dấu của Công ty TNHH S để xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 3. Tài sản và phương án phân chia giá trị tài sản của Công ty TNHH S:

1. Căn cứ Danh sách tài sản Công ty TNHH S do Quản tài viên lập ngày 09/5/2023 tài sản của Công ty TNHH S bao gồm: Tiền trong tài khoản số 1017398619, chủ tài khoản là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh H1, số dư tính đến ngày 11/6/2021 là 184.388.187 (Một trăm tám mươi bốn triệu ba trăm tám mươi tám nghìn một trăm tám mươi bảy) đồng.

2. Căn cứ Danh sách người mắc nợ Công ty TNHH S do Quản tài viên lập ngày 09/5/2023 người mắc nợ của Công ty TNHH S bao gồm: Công ty TNHH MTV T (mã số doanh nghiệp: 309885679); địa chỉ: G T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; số nợ là 164.457.200 đồng, là nợ không có bảo đảm.

3. Tài sản của Công ty TNHH S được phân chia theo thứ tự sau:

3.1. Chi phí phá sản.

3.2. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm trong Danh sách chủ nợ của Công ty TNHH S do Quản tài viên lập ngày 17/8/2023 – đính kèm danh sách.

3.3. Nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán cho các đối tượng theo phương án phân chia nói trên thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

3.4. Trường hợp giá trị tài sản của doanh nghiệp sau khi đã thanh toán đủ các khoản nợ nói trên mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về các thành viên của Công ty TNHH S tương ứng với tỷ lệ vốn góp.

Điều 4. Về lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

Công ty TNHH S phải chịu lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Công ty TNHH S đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số AG/2010/04959 ngày 21/3/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Về chi phí phá sản:

Công ty TNHH S phải chịu các chi phí phá sản khác là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Công ty TNHH S đã nộp đủ các chi phí phá sản khác theo Phiếu thu ngày 01/8/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Quản tài viên ông Chu Minh Đ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Điều 8. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định, Công ty TNHH S, các chủ nợ, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Thuế Thành phố H, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cục Thuế TP.HCM;
- P.ĐKKD - Sở KH&ĐT TP.HCM;
- Công ty TNHH S;
- Các chủ nợ;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hường